

Bài 3 -: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức cơ bản trong Quân đội.
- Nhận biết được cấp bậc quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội.

2. Thái độ:

Xây dựng ý thức trách nhiệm và tích cực góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị nội dung giáo án, tài liệu, 2 bộ quân hàm Quân đội.
- Chuẩn bị máy chiếu, đĩa VCD về tổ chức Quân đội.

2. Học sinh:

- Đọc trước bài; nắm vững các quy định.
- Chuẩn bị sách giáo khoa, vở, bút ghi chép bài.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tình hình lớp: 3 phút

- Xác định phòng học, ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, trang phục, sắp đặt vật chất, báo cáo cấp trên (nếu có).

- Tập trung lắng nghe giảng bài, ghi chép đầy đủ nội dung bài học, tích cực phát biểu xây dựng bài học.

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Giảng bài mới:

- Tên bài: *Tổ chức Quân đội và Công an ninh nhân dân Việt Nam*

- Tiến trình bài dạy:

Nội dung	Thời gian	Phương pháp	Vật chất
I. Quân đội nhân dân Việt Nam: 1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam: a. Tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam: - QĐND Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, thuộc quyền thống lĩnh của Chủ tịch nước và chỉ huy điều hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. - Gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng; lực lượng thường trực và lực lượng dự bị; được tổ chức theo một hệ thống thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương.		1. Đối với giáo viên: - Giáo viên giới thiệu về tổ chức và hệ thống tổ chức trong QĐND Việt Nam cho học sinh nắm bài. - Giáo viên gợi ý cho học sinh hiểu chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam. - Giáo viên làm cho học sinh nắm vững từng nội dung bài học.	- Phòng học đảm bảo để học tập. - Giáo án giảng dạy, tài liệu tham khảo... - Trang phục, tài liệu của học sinh đầy đủ...

<p>b. Hệ thống tổ chức của QĐND Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng. - Các cơ quan Bộ Quốc phòng - Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. - Các bộ, ban chỉ huy quân sự. <p>2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:</p> <p>a. Bộ Quốc phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đứng đầu. - Quản lý nhà nước về xây dựng nền QPTD, quân đội và dân quân tự vệ; chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của toàn quân. <p>b. Bộ Tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ quan chỉ huy các LLVT quốc gia, bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu của LLVT và điều hành mọi hoạt động quân sự trong thời bình và thời chiến. - Có nhiệm vụ tổ chức nắm chắc tình hình địch, ta; cách bố trí tổ chức, sắp xếp lực lượng, điều hành mọi hoạt động phòng thủ của đất nước. <p>c. Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị, tư tưởng cho toàn quân và từng đơn vị, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư, của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. <p>d. Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - là cơ quan đảm bảo vật chất, quân y, vận tải toàn quân và từng đơn vị theo phân cấp trong thời bình và khi có chiến tranh xảy ra. <p>e. Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp:</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nội dung cơ bản của từng cơ quan, đơn vị của quân đội. - Giáo viên khái quát lại vấn đề cho học sinh nắm bắt nội dung bài học. - Gợi ý trả lời câu hỏi cho học sinh, tổ chức cho lớp học thêm sinh động. - Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận nội dung bài học. <p>2. Đối với học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên nêu ra. Các học sinh khác nghe và bổ sung nội dung theo yêu cầu. <p>Học sinh trả lời những hiểu biết của mình trên sự gợi ý và tham khảo SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng: 	
--	--	---	--

- có chức năng đảm bảo vũ khí, trang bị, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân và từng đơn vị trong thời bình và khi có chiến tranh xảy ra.

g. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng:

- có chức năng quản lý các cơ sở sản xuất quốc phòng của quân đội và của từng đơn vị.

- nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến tổ chức đảm bảo công nghiệp quốc phòng, chỉ đạo các đơn vị sản xuất trang thiết bị của ngành công nghiệp quốc phòng.

h. Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng:

- **Quân khu:** là tổ chức quân sự theo lãnh thổ (thường gồm một số tỉnh, thành phố giáp nhau có liên quan về quân sự).

- **Quân đoàn:** là đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch – chiến thuật, là lực lượng thường trực của quân đội.

- **Quân chủng:** là bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý khác nhau (trên bộ, trên không, trên biển) như Quân chủng Hải quân và Quân chủng Phòng không – Không quân.

- **Binh chủng:** có chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu, có vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương tiện hoạt động tác chiến đặc thù.

i. Bộ đội biên phòng:

là một bộ phận của QĐND Việt Nam, có chức năng làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia (trên đất liền, hải đảo, vùng biển, cửa khẩu).

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam:

a. Những quy định chung:

- Bộ Tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp:

- Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp:

- Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp:

- Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp:

- Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng:

- Quân khu:

- Quân đoàn:

- Quân chủng:

- Binh chủng:

- Giáo viên vừa kết hợp nội dung **phần b** và **phần c** của tiết học

<p>- Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được chia thành hai ngạch: + Sĩ quan tại ngũ + Sĩ quan dự bị.</p> <p>- Hạ sĩ quan và binh sĩ theo Luật NVQS.</p> <p>b. Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam:</p> <p>- Sĩ quan: có 3 cấp, 12 bậc. + Cấp úy: thiếu úy, trung úy, thượng úy, đại úy. + Cấp tá: thiếu tá, trung tá, thượng tá, đại tá. + Cấp tướng: thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng, đại tướng.</p> <p>- Quân nhân chuyên nghiệp: có 2 cấp, 8 bậc: + Cấp úy: thiếu úy, trung úy, thượng úy, đại úy. + Cấp tá: thiếu tá, trung tá, thượng tá, đại tá.</p> <p>- Hạ sĩ quan: có 3 bậc. + Hạ sĩ + Trung sĩ + Thượng sĩ.</p> <p>- Chiến sĩ: có 2 bậc. + Binh nhì + Binh nhất.</p> <p>c. Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam:</p> <p>- Quân hiệu: Được đeo trên mũ con, mũ cối, mũ Kabi. - Cấp hiệu: Được đeo trên vai. - Phù hiệu: Được đeo ở ve cổ áo.</p>		<p>trình bày khái quát nhất về quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐND Việt Nam.</p> <p>- Cho học sinh phân biệt được cách xác định sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ.</p> <p>- Phân biệt được quân hàm các cấp.</p> <p>- Sự khác biệt thể hiện trên cấp hiệu, trên quân hiệu, trên phù hiệu.</p> <p>- Gọi ý trả lời câu hỏi cho học sinh, tổ chức cho lớp học thêm sinh động.</p> <p>- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận nội dung bài học.</p> <p>→ Giáo viên cho học sinh tham khảo nội dung trong phần phụ lục SGK.</p>	
---	--	--	--

Kiểm tra, đánh giá: 5 phút.

- Nội dung:

+ **Tổ chức và hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam.**

+ Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Tổ chức và phương pháp:

+ Kiểm tra theo đối tượng học sinh (yếu, trung bình, khá,...)

+ Giáo viên nêu câu hỏi, học sinh trả lời.

- Những quy định (thang điểm, cách tính điểm):

IV/ KẾT THÚC BÀI GIẢNG: 2 phút

- Củng cố, dặn dò.

- Nhận xét buổi học:

- Kiểm tra vật chất, học cụ:

V/ RÚT KINH NGHIỆM VÀ BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....